

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án sơ thẩm thụ số: 61/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2024 V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1). Địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Hồng B - Trưởng phòng xử lý nợ Phản ứng nhanh khách hàng cá nhân Miền B. Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Việt H - Trưởng bộ phận xử lý nợ và ông Dương Văn T - Chuyên viên phòng xử lý nợ.

- Bị đơn: Ông Lò Văn D1 và bà Lò Thị K. Địa chỉ: bản L, xã C, thành phố S, tỉnh Sơn La. Bà Lò Thị K ủy quyền cho ông Lò Văn D1.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lò Văn D1 và bà Lò Thị K có trách nhiệm thanh toán \*cho Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền: 619.473.805 đồng (Sáu trăm mười chín triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn tám trăm linh năm đồng). Trong đó: Nợ gốc: 554.180.000 đồng; nợ trong hạn, quá hạn và lãi chậm trả: 65.315.805 đồng. Số tiền thanh toán được chia thành 02 đợt:

+ Đợt 01 vào 05/07/2024 ông **Lò Văn D1** và bà **Lò Thị K** phải thanh toán số tiền 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

+ Đợt 02 vào ngày 04/8/2024 ông **Lò Văn D1** và bà **Lò Thị K** phải thanh toán số tiền còn lại: 569.473.805 đồng (*Năm trăm sáu mươi chín triệu, bốn trăm bảy mươi ba nghìn, không trăm linh tám đồng*) và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết đến ngày thanh toán.

Trường hợp ông **Lò Văn D1** và bà **Lò Thị K** vi phạm nghĩa vụ trả nợ tại bất kỳ thời điểm nào theo thỏa thuận thì **Ngân hàng TMCP V** có quyền yêu cầu Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo là 01 xe ô tô nhãn hiệu NISSAN, Navara VL, 2.5L, AT, 4x4; Số máy YD25965616T; số khung MNTCCND23Z0002718, biển kiểm soát 26C - 110.23. Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do phòng CSGT - **Công an tỉnh S** cấp ngày 02/11/2021 thuộc quyền sở hữu của ông **Lò Văn D1** và bà **Lò Thị K**. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ...được lắp thêm, thay thế vào tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp. Chi tiết Hợp thế chấp số: LN2110274592772 ngày 30/10/2021 giữa ông **Lò Văn D1** và bà **Lò Thị K** với **Ngân hàng V1**.

Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, **V1** có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của ông **Lò Văn D1** và bà **Lò Thị K** để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho **V1** đến khi thực tế trả hết khoản nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

### 3. Về án phí:

Ông **Lò Văn D1** và bà **Lò Thị K** phải chịu tiền án phí dân sự 14.389.000 đồng.

Hoàn trả lại **TMCP Việt Nam V (V1)** 14.000.000 đồng (*Mười bốn triệu đồng chẵn*) tiền tạm ứng án phí đã nộp đã nộp theo biên lai 0001524, ngày 06/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

4. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;

**THẨM PHÁN**

- VKSND thành phố Sơn La (2);
- THADS thành phố Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**Hoàng Thị Bích Hồng**